

Bản án số: 268/2023/DS-ST

Ngày: 08/11/2023

V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **HUỖNH VĂN DŨNG**

2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2023/TLST-DS ngày 09/10/2023 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn** : Ông **NGUYỄN VĂN T**, Sinh năm :1977

Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG.

* **Bi đơn** : Bà **ĐOÀN THỊ K**, Sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG.

(Ông T và bà K có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Nguyên là chỗ quen biết lối xóm nên phía ông T có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Khai làm chủ thảo cụ thể như sau:

- Dây hụi mở ngày 15/11/2020 al, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 41 người tham gia dây hụi này, ông tham gia 02 phần trong dây hụi này, ông đóng được 09 kỳ, với số tiền là 09 kỳ x 02 phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 20/6/2020 al, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 37 người tham gia dây hụi này, ông tham gia 02 phần trong dây hụi này, ông đóng được 13 kỳ, với số tiền là 13 kỳ x 02 phần = 26.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 25/02/2021 al, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 37 người tham gia dây hụi này, ông tham gia 02 phần trong dây hụi này, ông đóng được 05 kỳ, với số tiền là 05 kỳ x 02 phần = 10.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 30/11/2019 al, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 31 người tham gia dây hụi này, ông tham gia 02 phần trong dây hụi này, ông đóng được 21 kỳ, với số tiền là 21 kỳ x 02 phần = 42.000.000 đồng.

Tất cả các dây hụi trên đều đã ngưng dừng và bẻ hụi từ năm 2022. Tổng số tiền hụi mà bà K còn nợ ông là 96.000.000 đồng, sau đó bà Khai có gởi ông được 5.000.000 đồng, hiện tại còn nợ ông 91.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu bà K trả số tiền nợ hụi là 91.000.000 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Tại tờ tự khai và lời trình bày tại phiên tòa phía bị đơn bà Đoàn Thị K trình bày:*

Bà có làm đầu thảo nhiều dây hụi, trong đó phía ông Nguyễn Văn T có tham gia chơi 04 dây như ông T trình bày là đúng, do các hụi viên khác không đóng hụi cho bà nên các dây hụi bị ngưng, bà xác định còn nợ số tiền hụi của ông Thân là 91.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả số tiền hụi còn nợ ông T là 91.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên hiện nay bà không có khả năng trả nợ, khi nào các hụi viên khác đóng tiền hụi cho bà thì bà mới có tiền trả dần ông T.

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ ý kiến yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị K là tranh chấp “hợp đồng góp hụi” theo quy định tại điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện :

Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị K đều thống nhất xác định ông T có tham gia chơi 04 dây hụi tháng do bà K làm đầu thảo hụi, phía ông T chưa hốt hụi 04 dây hụi nêu trên thì bề hụi, sau đó 02 bên kết toán lại với nhau thì phía bà K còn nợ ông T số tiền hụi là 91.000.000 đồng. Tại phiên tòa, phía ông T yêu cầu bà K hoàn trả số tiền hụi là 91.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, còn phía bà K cũng thống nhất còn nợ ông T số tiền hụi 91.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà không có trả năng trả nợ, bà có ý kiến khi nào các hụi viên khác đóng hụi cho bà thì bà mới có tiền trả dần cho ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy bà K thừa nhận có nợ phía ông T số tiền hụi là 91.000.000 đồng, các dây hụi nêu trên đã bề và ngưng toàn bộ từ năm 2022 nhưng phía bà K không hoàn trả số tiền nợ hụi cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía bà K có ý kiến khi nào các hụi viên khác đóng hụi cho bà, thì bà mới có tiền trả dần cho ông T là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía ông T và không được ông T đồng ý nên không chấp nhận ý kiến này của phía bà K.

Từ các phân tích nêu trên xét yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà K phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ hụi là 91.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Bà K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do bà thuộc trường hợp được miễn án phí là người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 471, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Đoàn Thị K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ hui là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Bà Đoàn Thị K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012954 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

* Về quyền kháng cáo : Ông T và bà K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH

